

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 23-04-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

-Thư ký phiên toà: Ông V1 Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với:

- Các bị cáo:

1. Hoàng Văn Q, sinh năm 1980, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn AL, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức Rính, con bà Bùi Thị Nhân; có vợ là V1 Thị Liên; có 1 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31-12-2018 đến ngày 09-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Bùi Văn V, sinh năm 1992, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn AL, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Phòng, con bà Trịnh Thị Trần; có vợ là Phạm Thị Hảo; có 1 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31-12-2018 đến ngày 09-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Trương Văn B, sinh năm 1988, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu phố T H, thị trấn V B, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Chiến, con bà Đoàn Thị Nữ; có vợ là Đoàn Thị Kiều Linh; có 1 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31-12-2018 đến ngày 09-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Lâm Văn V1, sinh năm 1992, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A Ph, xã A H, huyện A D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Ba, con bà Đoàn Thị Hải; có vợ là Nguyễn Thị Hậu (đã ly hôn); có 1 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31-12-2018 đến ngày 09-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Hoàng Văn T, sinh năm 1973, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn AL, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức Rính, con bà Bùi Thị Nhân; có vợ là Nguyễn Thanh Tuyền (đã chết); có 2 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án số 08/2011/HSST ngày 16-3-2011 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 60 tháng thử thách về tội Cố ý gây thương tổn theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được xóa án tử) bị tạm giữ từ ngày 31-12-2018 đến ngày 09-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Hoàng Quốc T1, sinh năm 1991, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn AL, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức Ruynh, con bà Bùi Thị Vin; có vợ Phạm Thị Phương; có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31-12-2018 đến ngày 09-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. Bùi Văn V2, sinh năm 1989, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn AL, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Vĩnh, con bà Bùi Thị Hoa; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31-12-2018 đến ngày 09-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

8. Bùi Văn Q1, sinh năm 1988, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn VL, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Khánh Lương, con bà Bùi Thị Cuốn; có vợ là Đỗ Thị Hạnh; có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31-12-2018 đến ngày 09-01-

2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

9. Đoàn Văn T2, sinh năm 1990, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn VL, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Văn, con bà Hoàng Thị Min; có vợ là Tụ Thị Quyên; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31-12-2018 đến ngày 09-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

10. Phạm Đức P, sinh năm 1993, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn AL, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Bảo, con bà Hà Thị Tuyền; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 03/2013/HSPT ngày 10-01-2013 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được xóa án tI); bị tạm giữ từ ngày 31-12-2018 đến ngày 09-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

11. Đoàn Quang I, sinh năm 1990, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn AL, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Quang Ruật, con bà Ngô Thị Đua; có vợ là Bùi Thị Hương (đã ly hôn); chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31-12-2018 đến ngày 09-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Đức Trọng, vắng mặt.
2. Anh Bùi Khánh Duy, vắng mặt.
3. Anh Bùi Văn Phúc, vắng mặt.
4. Anh Bùi Văn Vịnh, vắng mặt.
5. Chị Lê Thị Huyền, có mặt.
6. Anh Lê Văn Thắng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31-12-2018, Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang tại nhà anh Bùi Văn Duy ở Thôn AL, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng một số đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình

thức xóc đĩa được thua bằng tiền và có mặt tại chỗ đánh bạc gồm: Bùi Văn V, Hoàng Quốc T1, Bùi văn V2, Phạm Đức P, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn T, Đoàn Văn T2, Bùi Văn Q1, Đoàn Quang I, Lâm Văn V1, Trương Văn B, Bùi Văn Vinh, Bùi Văn Phúc, Lê Đức Trọng, Bùi Khánh Duy. Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn và số tiền 10.400.000 đồng. Thu trong người các đối tượng tổng số tiền 42.690.000 đồng, bao gồm: Thu của I 30.000 đồng, thu của V2 2.000.000 đồng, thu của Q1 40.000 đồng, thu của V1 300.000 đồng, thu của V 700.000 đồng, thu của T 6.060.000 đồng, thu của B 2.200.000 đồng, thu của Phạm Đức P 2.240.000 đồng, thu của T1 20.000 đồng, thu của T2 2.000.000 đồng, thu của Q 27.100.000 đồng, đồng thời dẫn giải các đối tượng về trụ sở Công an huyện Vĩnh Bảo để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Hoàng Văn Q, Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Văn T, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Phạm Đức P, Đoàn Quang I đều khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 31-12-2018, sau khi dự đám cưới của anh Bùi Văn Thượng ở Thôn AL, xã TP, huyện VB, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn T đến quán nước của gia đình anh Bùi Văn Duy ở bên cạnh chơi thì thấy trên tầng 2 nhà anh Duy có tiếng ồn ào nên đã đi lên. Tại đây Q, T thấy có 4 người không rõ tên tuổi, lai lịch ở đâu đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, Q và T tham gia 1 ván thì người cầm cái nói có việc phải đi nên Q vào cầm cái xóc cho mọi người chơi. Một lát sau thì Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Phạm Đức P, Đoàn Quang I đến và tham gia đánh bạc cùng, một số người đánh bạc ban đầu bỏ đi. Khi đánh bạc Q là người cầm cái còn Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Văn T, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Phạm Đức P, Đoàn Quang I là những người đặt cược với quy ước có 2 cửa chặn, lẻ để mọi người đặt cược. Số tiền đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, không hạn chế mức tối đa. Q cho 4 quân vị vào đĩa úp bát lên và xóc, khi mở bát ra nếu 2 hoặc 4 quân vị cùng màu thì cửa chặn thắng, nếu 1 hoặc 3 quân vị cùng màu thì cửa lẻ thắng. Nếu thắng thì người đặt cược được đúng bằng số tiền mà mình đặt. Nếu thua thì người đặt cược mất số tiền mà mình đã đặt cược. Các bị cáo đang đánh bạc thì Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang thu giữ tang vật. Các anh Bùi Văn Vinh, Bùi Văn Phúc, Lê Đức Trọng, Bùi Khánh Duy có mặt tại chỗ đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn Q, Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Văn T, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Phạm Đức P, Đoàn Quang I đều khai nhận vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31-12-2018 đã tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền tại gia đình anh Bùi Văn Duy ở Thôn AL, xã TP, huyện VB. Đoàn Văn I khai có 80.000 đồng đã dùng 50.000 đồng để đánh bạc, đã thua 50.000 đồng; Bùi Văn V2 có 2.300.000 đồng đã dùng 300.000 đồng để đánh bạc và đã thua 300.000 đồng; Bùi Văn Q1 có 340.000 đồng đã dùng 300.000 đồng để đánh bạc, đã thua 300.000 đồng; Lâm Văn V1 có 2.200.000 đồng, đã dùng 1.900.000 đồng

để đánh bạc, không rõ thua thắng thế nào; Bùi Văn V có 3.350.000 đồng đã dùng 2.650.000 đồng để đánh bạc, đã thua 600.000 đồng; Hoàng Văn T có 7.460.000 đồng đã dùng 1.400.000 đồng để đánh bạc, đã thua 900.000 đồng; Trương Văn B có 4.200.000 đồng đã dùng 2.000.000 đồng để đánh bạc và đã thua 800.000 đồng; Phạm Đức P có 2.290.000 đồng đã dùng 50.000 đồng để đánh bạc, đã thua 50.000 đồng; Hoàng Quốc T1 có 1.120.000 đồng đã dùng 1.100.000 đồng để đánh bạc và đã thua nhưng không biết thua bao nhiêu; Đoàn Văn T2 có 2.150.000 đồng đã dùng 150.000 đồng để đánh bạc và đã thua 150.000 đồng; Hoàng Văn Q có 27.600.000 đồng đã dùng 500.000 đồng để đánh bạc còn 27.100.000 đồng để trả tiền đã mua vật liệu xây dựng. Các bị cáo đang đánh bạc thì bị bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSVB ngày 21 tháng 3 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố Hoàng Văn Q, Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Văn T, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Phạm Đức P, Đoàn Quang I về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS).

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Hoàng Văn Q, Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Văn T, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Phạm Đức P, Đoàn Quang I về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, 35, 36, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; đối với Hoàng Văn Q, Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Đoàn Quang I áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; đối với Trương Văn B, Bùi Văn Q1, Phạm Đức P và Đoàn Văn I được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS tuyên bố Hoàng Văn Q, Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Văn T, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Phạm Đức P, Đoàn Quang I đồng phạm tội Đánh bạc và phạt:

Hoàng Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bùi Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Trương Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Lâm Văn V1 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Hoàng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạm Đức P từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Hoàng Quốc T1 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bùi Văn V2 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bùi Văn Q1 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đoàn Văn T2 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đoàn Quang I từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt Hoàng Văn Q, Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Phạm Đức P mỗi người từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung đối với Hoàng Văn T, Đoàn Quang I. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ. Tịch thu tiêu hủy 01 bát, 01 đĩa, 04 quân vị. Tịch thu sung công quỹ số tiền 10.400.000 đồng. Trả lại Hoàng Văn Q 27.100.000 đồng, trả lại Bùi Văn V 700.000 đồng, trả lại Trương Văn B 2.200.000 đồng, trả lại Lâm Văn V1 300.000 đồng, trả lại Hoàng Văn T 6.060.000 đồng, trả lại Hoàng Quốc T1 20.000 đồng, trả lại Bùi Văn V2 2.000.000 đồng, trả lại Bùi Văn Q1 40.000 đồng, trả lại Đoàn Văn T2 2.000.000 đồng, trả lại Phạm Đức P 2.240.000 đồng, trả lại Đoàn Quang I 30.000 đồng

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đã trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 31-12-2018, Hoàng Văn Q, Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Văn T, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Phạm Đức P, Đoàn Quang I đã đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa tại gia đình anh Bùi Đức Duy ở Thôn AL, xã TP, huyện VB bằng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn và số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.400.000 đồng. Các bị cáo đã đồng phạm tội Đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự, trị an - xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam .

[4]. Về vai trò: Đây là vụ đồng phạm giản đơn. Hoàng Văn Q là người cầm cái giữ vai trò chính. Sau đó đến Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Văn T, Phạm Đức P có vai trò ngang nhau; sau đến Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2. Sau cùng là Đoàn Quang I.

Trong vụ án này các anh Bùi Văn Vinh, Bùi Văn Phúc, Lê Đức Trọng, Bùi Khánh Duy có mặt tại địa điểm đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc cơ quan điều tra không xử lý gì đối với họ là phù hợp với pháp luật. Anh Bùi Đức Duy và chị Lê Thị Huyền không biết các bị cáo đã đánh bạc tại gia đình mình và không được hưởng lợi gì nên cơ quan điều tra không xử lý gì đối với họ là phù hợp.

[5]. Xét về nhân thân: Hoàng Văn Q, Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Đoàn Quang I là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hoàng Văn T có một tiền án: Tại Bản án số 08/2011/HSST ngày 16-3-2011 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; 60 tháng thử thách về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được xóa án tích); Phạm Đức P có 1 tiền án: Tại Bản án số 03/2013/HSPT ngày 10-01-2013 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được xóa án tích). Hoàng Văn T và Phạm Đức P được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đoàn Quang I là người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; I có bố đẻ là ông Đoàn Quang Ruật được Chủ tịch nước tặng Huân chương; Bùi Văn Q1 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; Phạm Đức P có ông nội là ông Phạm Văn Bôi được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến, Trương Văn B có bố là ông Trương Quốc Chiến là Thương binh được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà Đoàn Văn I, Bùi Văn Q1, Phạm Đức P, Trương Văn B được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều là người có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể cho các bị cáo được giáo dục cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là đủ.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Hoàng Văn T, Đoàn Quang I có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với T và I. Các bị cáo Bùi Văn V, Lâm Văn V1, Trương Văn B, Hoàng Văn T, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Phạm Đức P, Đoàn Quang I có thu nhập thấp nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7]. Về vật chứng: Số tiền 10.400.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị là dụng cụ dùng đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy. Cần trả lại Hoàng Văn Q 27.100.000 đồng, trả lại Bùi Văn V 700.000 đồng, trả lại Trương Văn B 2.200.000 đồng, trả lại Lâm Văn V1 300.000 đồng, trả lại Hoàng Văn T 6.060.000 đồng, trả lại Hoàng Quốc T1 20.000 đồng, trả lại Bùi Văn V2 2.000.000 đồng, trả lại Bùi Văn Q1 40.000 đồng, trả lại Đoàn Văn T2 2.000.000 đồng, trả lại Phạm Đức P 2.240.000 đồng, trả lại Đoàn Quang I 30.000 đồng là số tiền các bị cáo không dùng để đánh bạc.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn Q, Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Văn T, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Phạm Đức P, Đoàn Quang I phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn Q, Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Văn T, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Phạm Đức P, Đoàn Quang I đồng phạm tội Đánh bạc.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, 58, 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt: Hoàng Văn Q 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, 36, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; đối với Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Đoàn Văn T2, Đoàn Quang I áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; đối với Trương Văn B, Bùi Văn Q1, Phạm Đức P, Đoàn Quang I áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt:

Bùi Văn V 15 tháng cải tạo không giam giữ

Trương Văn B 15 tháng cải tạo không giam giữ

Lâm Văn V1 15 tháng cải tạo không giam giữ

Hoàng Văn T 15 tháng cải tạo không giam giữ

Phạm Đức P 15 tháng cải tạo không giam giữ

Hoàng Quốc T1 9 tháng cải tạo không giam giữ

Bùi Văn V2 9 tháng cải tạo không giam giữ

Bùi Văn Q1 9 tháng cải tạo không giam giữ

Đoàn Văn T2 9 tháng cải tạo không giam giữ

Đoàn Quang I 6 tháng cải tạo không giam giữ

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T P, V B, Hải Phòng; UBND thị trấn V B, V B, Hải Phòng; UBND xã A H, huyện A D, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho V, B, V1, T, P, T1, V2, Q1, T2, I mỗi bị cáo 9 ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao Hoàng Văn Q, Bùi Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Phạm Đức P, Đoàn Quang I cho UBND xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo giám sát giáo dục. Giao Trương Văn B cho UBND thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo giám sát giáo dục. Giao Lâm Văn V1 cho UBND xã An Hưng, huyện An Dương giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 321 BLHS phạt Hoàng Văn Q, Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1, Đoàn Văn T2, Phạm Đức P mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xử tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị. Tịch thu sung công quỹ 10.400.000 đồng. Trả lại Hoàng Văn Q 27.100.000 đồng, trả lại Bùi Văn V 700.000 đồng, trả lại Trương Văn B 2.200.000 đồng, trả lại Lâm Văn V1 300.000 đồng, trả lại Hoàng Văn T 6.060.000 đồng, trả lại Hoàng Quốc T1 20.000 đồng, trả lại Bùi Văn V2 2.000.000 đồng, trả lại Bùi Văn Q1 40.000 đồng, trả lại Đoàn Văn T2 2.000.000 đồng, trả lại Phạm Đức P 2.240.000 đồng, trả lại Đoàn Quang I 30.000 đồng. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 6, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Văn Q, Bùi Văn V, Trương Văn B, Lâm Văn V1, Hoàng Văn T, Hoàng Quốc T1, Bùi Văn V2, Bùi Văn Q1,

Đoàn Văn T2, Phạm Đức P, Đoàn Quang I mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CATP (PC81, PV27);
- Sở Tư pháp;
- THADS huyện Vĩnh Bảo ;
- Bị cáo ;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Vinh